

**KẾ HOẠCH ÔN TẬP NGỮ VĂN HK 2 – LỚP 10**  
**(TRONG THỜI GIAN NGHỈ PHÒNG TRÁNH DỊCH CORONA)**

STT	TÊN BÀI	NỘI DUNG	YÊU CẦU
1	Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh	<p>HS xem lại 4 hình thức kết cấu của văn thuyết minh:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Theo trình tự thời gian</li><li>• Theo trình tự không gian</li><li>• Theo trình tự lo gic</li><li>• Theo trình tự hỗn hợp</li></ul> <p>Lưu ý: Dù lựa chọn thuyết minh theo hình thức nào thì phải lưu ý đến sự phù hợp với mối liên hệ bên trong của các đối tượng, quan hệ giữa đối tượng với các yếu tố bên ngoài.</p> <p><b>BÀI TẬP</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đọc qua 02 ví dụ ở sách giáo khoa (SGK) trang 167 – 168, xác định: các ví dụ được viết theo hình thức kết cấu nào?</li><li>2. Hãy viết 01 đoạn văn thuyết minh (chủ đề tự chọn) trong đó có sử dụng ít nhất một hình thức kết cấu đã học.</li></ol> <p><i>*Kết cấu: cách tổ chức, sắp xếp các thành tố của văn bản thành một đơn vị thống nhất, hoàn chỉnh, có ý nghĩa.</i></p>	HS xem SGK, tài liệu, tập đã ghi chép, làm bài tập.
2	Lập dàn ý cho bài văn thuyết minh	<p>HS lập một bảng đối sánh với ít nhất 02 cột, mỗi cột là câu trả lời cho 02 câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Cột 1: Những ưu điểm của việc lập dàn ý trước (và/hoặc trong) khi viết? (hoặc: Điều gì sẽ xảy ra nếu không lập dàn ý trước (và/hoặc trong) khi viết?)</li><li>2. Cột 2: Những khó khăn của việc lập dàn ý trước (và/hoặc trong) khi viết?</li><li>3. Sau khi kể ra những ưu điểm và hạn chế (nếu có) của việc lập dàn ý, anh chị cần đi đến kết luận: khi viết bài, anh chị có lập dàn ý không?</li></ol>	HS xem SGK, tài liệu, tập đã ghi chép, làm bài tập.
3	<i>Phú sông Bạch Đằng - Trương Hán Siêu</i>	<p>Những nội dung HS cần lưu ý:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông tin về tác giả, tác phẩm.</li><li>2. Nội dung<ul style="list-style-type: none"><li>- Niềm tự hào về truyền thống hào hùng của dân tộc.</li><li>- Tư tưởng nhân văn của tác giả và việc đề cao vai trò, vị trí của con người trong lịch sử;</li></ul></li><li>3. Nghệ thuật<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng thành công nhân vật “chủ - khách” đối đáp.</li><li>- Cách dùng điển cố chọn lọc</li><li>- Câu văn tự do, phóng túng, giọng điệu linh hoạt.</li></ul></li></ol>	HS xem SGK, tài liệu, tập đã ghi chép và làm bài tập, học bài chuẩn bị kiểm tra

		<p><b>BÀI TẬP</b></p> <p>HS chọn trả lời ít nhất 02 trong số các câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý giải vì sao con sông Bạch Đằng đã trở thành đề tài sáng tác, nguồn cảm hứng của thơ ca?</li> <li>2. Việc tác giả nhắc đến hàng loạt địa danh, trong đó có các địa danh Việt Nam – Trung Quốc, có tác dụng gì? Địa danh chính mà tác giả muốn đề cập trong tác phẩm này là địa danh nào?</li> <li>3. Nguyên nhân dẫn đến chiến thắng của quân và dân nhà Trần? Đoạn nào trong văn bản đề cập đến nội dung này?</li> <li>4. Những bài học được đúc kết qua công cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của quân dân đời Trần có còn giá trị trong công cuộc xây dựng đất nước hôm nay không? Nếu có, hãy phân tích một số bài học và liên hệ thực tiễn.</li> </ol>																									
4	<p><i>Đại cáo Bình Ngô</i> (Phần Tác giả)</p>	<p><i>Nguyễn Trãi được xem là một con người hội đủ đức và tài, luôn khát khao cống hiến cho dân, cho nước nhưng phải chịu oan khiên thảm khốc; một nhà văn chính luận kiệt xuất, nhà thơ trữ tình sâu sắc.</i> Bằng việc đọc hiểu phần tác giả trong SGK Ngữ văn, anh chị hãy tra cứu và điền thông tin vào bảng sau để làm rõ các luận điểm trong nhận định trên.</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <table border="1" data-bbox="368 1010 1362 1473"> <thead> <tr> <th colspan="4">Nguyễn Trãi (năm sinh: ....., năm mất: .....)</th> </tr> <tr> <th>STT</th> <th>Nhận định</th> <th>Chứng minh (viết ngắn gọn, súc tích, chấp nhận liệt kê ý)</th> <th>Nhận xét (nếu có)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td><i>Hội đủ đức và tài</i></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Chịu oan khiên thảm khốc</i></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Nhà văn chính luận kiệt xuất</i></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Nhà thơ trữ tình sâu sắc</i></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Nguyễn Trãi (năm sinh: ....., năm mất: .....)				STT	Nhận định	Chứng minh (viết ngắn gọn, súc tích, chấp nhận liệt kê ý)	Nhận xét (nếu có)	1	<i>Hội đủ đức và tài</i>			2	<i>Chịu oan khiên thảm khốc</i>			3	<i>Nhà văn chính luận kiệt xuất</i>			4	<i>Nhà thơ trữ tình sâu sắc</i>			<p>HS xem SGK, tài liệu, tập đã ghi chép, làm bài tập.</p>
Nguyễn Trãi (năm sinh: ....., năm mất: .....)																											
STT	Nhận định	Chứng minh (viết ngắn gọn, súc tích, chấp nhận liệt kê ý)	Nhận xét (nếu có)																								
1	<i>Hội đủ đức và tài</i>																										
2	<i>Chịu oan khiên thảm khốc</i>																										
3	<i>Nhà văn chính luận kiệt xuất</i>																										
4	<i>Nhà thơ trữ tình sâu sắc</i>																										
5	<p><i>Đại cáo bình Ngô</i> (Phần tác phẩm)</p>	<p>Những nội dung HS cần lưu ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm hiểu chung về tác phẩm</li> <li>2. Tìm hiểu nội dung: <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Phần 1: Nêu chính nghĩa của cuộc kháng chiến (Luận đề chính nghĩa)</li> <li>2.2. Phần 2: Tố cáo tội ác của giặc Minh</li> <li>2.3. Phần 3: Quá trình của cuộc kháng chiến <ol style="list-style-type: none"> <li>2.3.1. Buổi đầu của cuộc kháng chiến</li> <li>2.3.2. Lược thuật chiến thắng (giai đoạn phản công và tổng tấn công diệt viện binh)</li> </ol> </li> <li>2.4. Phần 4: Bài học lịch sử rút ra từ cuộc kháng chiến</li> </ol> </li> </ol> <p><b>BÀI TẬP</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HS đọc văn bản, khái quát nội dung chính ở từng đoạn.</li> <li>2. Dựa vào gợi ý nội dung ở trên (từ 2.1 – 2.4), anh chị hãy đọc</li> </ol>	<p>HS xem SGK, tài liệu, soạn bài mới</p>																								

		<p>SGK và tìm các dẫn chứng chứng minh.</p> <p>3. Theo anh chị, vì sao “Đại cáo bình Ngô” được xem như là một bản “Tuyên ngôn độc lập” của dân tộc?</p>	
6	<p>Tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn bản thuyết minh</p>	<p>Đọc bài “Tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn bản thuyết minh” trong SGK Ngữ văn và trả lời các câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tính chuẩn xác của văn bản thuyết minh thể hiện ở những phương diện nào?</li> <li>2. Tính hấp dẫn của văn bản thuyết minh thể hiện ở những phương diện nào?</li> <li>3. “Khi viết bài văn thuyết minh, chỉ cần đáp ứng một trong hai tính trên là đủ”. Anh chị có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao đồng ý/vì sao không đồng ý?</li> <li>4. Tìm trong SGK hoặc trên internet một văn bản thuyết minh và chỉ ra tính chuẩn xác hoặc tính hấp dẫn, hoặc cả hai – trong văn bản đó.</li> </ol>	<p>HS xem tài liệu, SGK, soạn bài mới</p>